


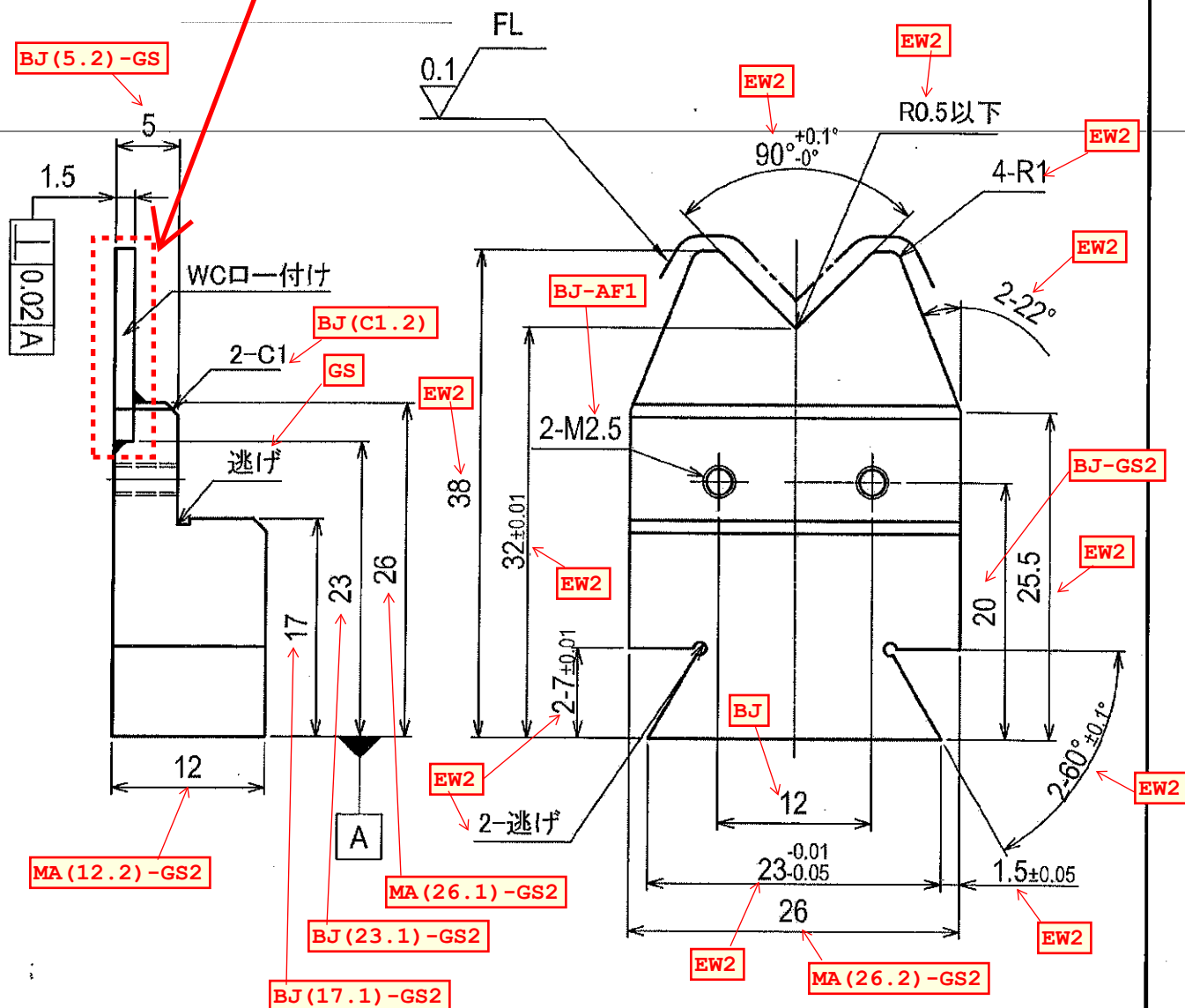
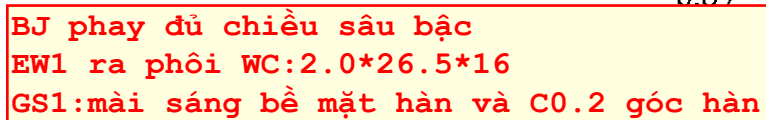
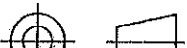


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE	
init.	2016/03/03			Nguyen Cong Van	Pham Thanh Tung	$0.5 \leq, \leq 6$	± 0.1
						$6 <, \leq 30$	± 0.2
						$30 <, \leq 120$	± 0.3
						$120 <, \leq 315$	± 0.5
						TOLERANCES NOT	

FINISH MARKS

指示外C0.3



DWN.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Pham_Phu_Quoc	Pham_Thanh_Tung	部品図		ワーク受け座
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		WORK RECEIVE SEAT
HRC 58°~ 62°		部品図		加工物承受具座
		部品図		加工物承受具座
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.
SKS3+WC(D30)	2016/03/03	2:1		R039298

SNO: **R039298**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKS3:T13*31*31 WCD30:T16*4*27	AA:20 MA:30 BJ:40 AF:10 HT:40 EW1:60 GS1:30 WG:20 GS2:60 EW2:75 AF2:20 KT